TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-4-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên toà: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Mộng T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp VĐ A, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp VĐ A, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2023, trong quá trình tố tụng chị Tống Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh L chung sống vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2005.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung. Tuy nhiên, gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị và anh L không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Chị và anh L cũng nhiều lần

hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con: Chị và anh L chung sống có 02 con là Trương Gia B, sinh ngày 12/10/2009 và Trương Lệ K, sinh ngày 04/02/2006 hiện nay đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai người con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Trương Văn L vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2005, chị T và anh L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp.

Về con: Xét thấy người con Trương Gia B, sinh ngày 12/10/2009 và Trương Lệ K, sinh ngày 04/02/2006 đang sống cùng với chị T, để ổn định cuộc sống của trẻ, cần tiếp tục giao con cho chị T nuôi là phù hợp. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tống Mộng T yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn L, anh L có địa chỉ cư trú tại ấp VĐ A, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1

và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2005, chị T và anh L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/02/2005 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị T xác định mâu thuẫn giữa chị và anh L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị T và anh L không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị T và anh L đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh L là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy người con Trương Gia B, sinh ngày 12/10/2009 và Trương Lệ K, sinh ngày 04/02/2006 đang sống cùng với chị T, nguyện vọng của hai trẻ muốn sống cùng chị T. Nhằm ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho chị T nuôi là phù hợp. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị T nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tống Mộng T được ly hôn với anh Trương Văn L.

2. Về con: Giao người con Trương Gia B, sinh ngày 12/10/2009 và Trương Lệ K, sinh ngày 04/02/2006 cho chị Tống Mộng T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trương Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Tống Mộng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Tống Mộng T không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Tống Mộng T nộp 300.000 đồng, chị Tống Mộng T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009892 vào ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Tống Mộng T, anh Trương Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm